TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155/2022/QĐST-DS	*Thành phố H, ngày 14 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 322/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc Tế V; địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A đường P, phường B, quận 1, thành phố H;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc;

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - VIB; địa chỉ liên hệ: Tầng 06, tòa nhà Pax Sky, 26 đường U, phường 25, quận B, thành phố H (Theo giấy ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021);

- Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Ngọc C, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc Tế V; địa chỉ liên hệ: Số 208 đường N, phường V, quận T, thành phố Đ (Theo giấy ủy quyền số 058979.22 ngày 03/6/2022);

* Bị đơn: Bà Trần Thị Nguyên P, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 01 kiệt 410 đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H;

- Bà Trần Thị Nguyên P đã ủy quyền cho bà Đoàn Thị M, sinh năm 1956; địa chỉ: Số 01 kiệt 410 đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (Theo giấy ủy

quyền ngày 06/4/2022 được lập tại Văn phòng công chứng P, địa chỉ số 240 N, phường V, quận 3, thành phố H).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1956; địa chỉ: Số 01 kiệt 410 đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Trần Thị Nguyên P công nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP Quốc Tế V số tiền tính đến ngày 06/6/2022 là **880.147.474 đồng** (Tám trăm tám mươi triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc là 761.230.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi mốt triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 23.697.659 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng), lãi quá hạn là 95.219.815 đồng (Chín mươi lăm triệu hai trăm mười chín nghìn tám trăm mười lăm đồng).

2.2 Về phương thức thanh toán:

Đến ngày 06/9/2022, bà Trần Thị Nguyên P phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế V số tiền là **880.147.474 đồng** (Tám trăm tám mươi triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc là 761.230.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi mốt triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 23.697.659 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng), lãi quá hạn là 95.219.815 đồng (Chín mươi lăm triệu hai trăm mười chín nghìn tám trăm mười lăm đồng).

Bà Trần Thị Nguyên P phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ chưa thanh toán kể từ ngày 07/6/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 3111788.20 ngày 27/7/2020; hợp đồng tín dụng số 6417860.20 ngày 27/7/2020; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3111788(1).20 ngày 27/7/2020 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6417860 (1).20 ngày 27/7/2020 mà các bên đã ký kết.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Trần Thị Nguyên P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế V có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi, kê biên toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ sốn 17, diện tích 99m^2, tọa lạc tại số 01 kiệt 410 đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 285475 do UBND thành phố H cấp ngày 01/8/2011 đứng tên Đoàn Thị M và Trần Thị Nguyên P. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số số 9323365.20 ngày 29/7/2020, do Văn phòng công chứng H công chứng số 3920, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/7/2020.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng: Ngân hàng TMCP Quốc tế V đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Bà Trần Thị Nguyên P tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; Ngân hàng TMCP Quốc tế V không phải chịu. Bà Trần Thị Nguyên P phải

hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.5. Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hòa giải nên phải chịu án phí tranh chấp theo quy định là **[36.000.000 đồng + (3% x (880.147.474đồng – 800.000.000 đồng))]/2** = **19.202.212 đồng** (Làm tròn số là **19.202.000 đồng**).

- Bà Trần Thị Nguyên P tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **19.202.000 đồng** (Mười chín triệu hai trăm lẻ hai nghìn đồng).

- Ngân hàng TMCP Quốc tế V không phải chịu án phí, nên hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **17.843.000 đồng** (Mười bảy triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000708 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án..

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Huỳnh Trọng Cẩn